

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy chế biến hàng lâm sản tại Cụm công nghiệp An Mơ, xã Nhơn Thọ và Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH MTV Hoàn Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) (ĐTM) dự án Nhà máy chế biến hàng lâm sản tại Cụm công nghiệp (CCN) An Mơ, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM ngày 08/01/2021;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Nhà máy chế biến hàng lâm sản tại CCN An Mơ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 08/CV-HH ngày 29/01/2021 của Công ty TNHH MTV Hoàn Hiệp;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 169/TTr-STNMT ngày 16/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo ĐTM của dự án Nhà máy chế biến hàng lâm sản tại CCN An Mơ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH MTV Hoàn Hiệp với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Hoàn Hiệp có trách nhiệm

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án tại trụ sở UBND các xã Nhơn Tân, Nhơn Thọ theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

3. Chỉ được đầu nổi nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án về hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN An Mơ sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận Kế hoạch vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải của CCN An Mơ; không được phép xả nước thải chưa đạt quy chuẩn cho phép vào môi trường.

4. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án; bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do quá trình triển khai hoạt động dự án gây ra.

5. Trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM nếu dự án không được triển khai, chủ dự án phải lập lại báo cáo ĐTM theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND thị xã An Nhơn;
- UBND các xã: Nhơn Tân, Nhơn Thọ;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
NHÀ MÁY CHẾ BIẾN HÀNG LÂM SẢN TẠI CCN AN MƠ, THỊ XÃ AN
NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH CỦA CÔNG TY TNHH MTV HOÀN HIỆP
(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày ____ / ____ /2021 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

- 1.1. Tên dự án: Nhà máy chế biến hàng lâm sản
- 1.2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Hoàn Hiệp
- 1.3. Địa điểm: CCN An Mơ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- 1.4. Quy mô, công suất dự án
 - Diện tích: 23.553,8 m², trong đó, tổng diện tích nhà xưởng là 13.891,2 m².
 - Công suất: chế biến 2.500 m³ gỗ thành phẩm/năm.
- 1.5. Các hạng mục công trình chính của dự án: 01 nhà xưởng có diện tích 10.640 m² dùng làm kho chứa thành phẩm, 01 nhà xưởng có diện tích 3.251,2 m² phục vụ nhu cầu sản xuất; căn tin, trạm cân,...

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

- 2.1. Các tác động môi trường chính của dự án
 - Tác động của bụi, khí thải: phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm của nhà máy; hoạt động sản xuất, chế biến gỗ và khu vực xử lý bụi.
 - Tác động của nước thải: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên nhà máy, nước thải hấp thụ hơi phun sơn.
 - Tác động của chất thải rắn: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên nhà máy; chất thải rắn sản xuất phát sinh từ hoạt động chế biến gỗ; chất thải nguy hại.
 - Tác động của tiếng ồn, độ rung: từ hoạt động chế biến gỗ.
- 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải
 - a) Giai đoạn thi công
 - Nước thải sinh hoạt: lưu lượng phát sinh khoảng 0,72 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: TSS, BOD5, Amoni, Coliforms, ..
 - Nước thải từ hoạt động thi công, xây dựng: lưu lượng phát sinh khoảng 1-2 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ.
 - b) Giai đoạn hoạt động
 - Nước thải sinh hoạt: lưu lượng phát sinh khoảng 6,3 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: TSS, BOD5, Amoni, Coliforms,...

- Nước mưa chảy tràn (phát sinh khi trời mưa): lưu lượng phát sinh khoảng 167,21 m³/ngày, có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ, chất thải rắn lơ lửng, độ màu và vi sinh cao.

- Nước thải sản xuất: nước thải phát sinh từ buồng hấp thụ hơi phun sơn với lưu lượng khoảng 0,07 m³/ngày.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công: Bụi, khí thải từ hoạt động san nền, hoạt động thi công, xây dựng; các phương tiện giao thông ra vào dự án. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO_x, tiếng ồn, độ rung,...

b) Giai đoạn hoạt động: Bụi và khí thải từ hoạt động chế biến gỗ và hệ thống xử lý bụi. Thành phần chủ yếu gồm: CO, NO_x, SO₂, khói hàn, bụi kim loại, VOCs từ quá trình sơn; bụi sơn,...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn (CTR) thông thường

- CTR sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 100 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: túi nilon; các loại rau củ, quả, thức ăn dư thừa; vỏ đồ hộp nhựa, chai lọ thải,...

- CTR xây dựng phát sinh với khối lượng khoảng 115 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: gạch vỡ, cát, xi măng, bê tông hỏng, sắt thép vụn,...

- CTR sản xuất từ hoạt động chế biến gỗ phát sinh với khối lượng khoảng 146.383 kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: các loại gỗ vụn, gỗ phế phẩm, vỏ gỗ, dăm bào, mùn cưa,...

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

CTNH phát sinh với khối lượng khoảng 910 kg/năm. Thành phần bao gồm: dầu mỡ, giẻ lau, pin, ắc quy chì thải, bóng đèn huỳnh quang thải, hộp mực in,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

a) Nước thải sinh hoạt: nước thải sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn được thu gom bằng tuyến ống nhựa đi qua hố ga và đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của CCN An Mơ để xử lý đảm bảo (tọa độ vị trí hố ga đầu nối: 1.518.367; 585.238) trước khi thải ra môi trường.

b) Nước mưa chảy tràn: gồm các mương thu gom có nắp đan, rãnh hở để thu gom nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án về hệ thống thoát nước mưa chung của CCN An Mơ.

c) Nước thải hấp thụ hơi phun sơn (có chứa thành phần nguy hại): được thu gom vào các bồn nhựa chuyên dụng để lưu chứa và ký hợp đồng với Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh để thu gom và xử lý theo quy định.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

a) Bụi từ hoạt động chế biến gỗ

- Lắp đặt hệ thống thu hồi bụi phát sinh tại 02 nhà xưởng sản xuất, công suất thiết kế 100 m³/giờ gồm các chụp hút cục bộ, hệ thống ống dẫn, các quạt đẩy và hút khí, buồng lắng bụi, cyclone lắng bụi và lọc bụi túi vải, để giảm thiểu bụi phát tán ra môi trường đảm bảo đạt QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, trước khi ra môi trường. Bụi lắng được thu gom về nhà chứa bụi phía Bắc dự án.

- Sơ đồ công nghệ xử lý:

Bụi gỗ → Quạt hút → Chụp hút → Cyclone lắng bụi → Lọc bụi túi vải → Buồng thu bụi → Nhà chứa bụi.

- Trồng cây xanh với tổng diện tích là 4.801 m² (chiếm 20,3% diện tích nhà máy) để giảm thiểu bụi phát tán ra ngoài dự án.

b) Bụi sơn và hơi dung môi: lắp đặt 01 hệ thống phun màng nước để hấp thụ hơi phun sơn (gồm buồng tạo màng nước, lớp than hoạt tính, quạt hút) để xử lý khí thải đảm bảo trước khi thải ra môi trường.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường và CTNH

a) CTR sinh hoạt: trang bị các thùng rác và hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, xử lý.

b) Chất thải rắn sản xuất: xây dựng kho chứa CTR sản xuất diện tích 15 m² để thu gom, lưu giữ và ký hợp đồng với đơn vị chức năng để xử lý.

c) Chất thải nguy hại

- Xây dựng khu vực lưu chứa CTNH có diện tích 10 m² ở phía Bắc nhà máy và ký hợp đồng với Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh để thu gom, xử lý theo quy định.

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

- Chân đế máy móc, thiết bị được lắp cố định và chắc chắn vào sàn, lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su để giảm rung.

3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thực hiện các quy định về an toàn lao động.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy: bình chữa cháy cầm tay, họng chữa cháy, bể chứa nước.

- Lắp đặt các biển báo cấm và biển báo nguy hiểm trong khu vực sản xuất và trong khuôn viên của nhà máy.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Hệ thống thu hồi bụi, công suất thiết kế 100 m³/giờ.
- Khu vực lưu chứa CTR sản xuất có diện tích 15 m² và khu vực lưu chứa CTNH có diện tích 10 m².
- Trồng cây xanh với tổng diện tích là 4.801 m² (chiếm 20,3% diện tích nhà máy).

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại, Chủ dự án thực hiện chương trình giám sát môi trường như sau:

5.1. Giai đoạn vận hành thử nghiệm: không thực hiện.

5.2. Giai đoạn vận hành thương mại

a) Giám sát chất thải rắn: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom, tình hình thu gom và việc lưu giữ CTR thông thường và CTNH.

b) Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm (bao gồm báo cáo về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại) theo quy định.